

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06** /2025/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy  
định về thành lập, tổ chức lại giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài  
nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và  
Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền  
hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy  
ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao  
động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của  
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng  
Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm  
vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố  
Lai Châu.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 và thay thế  
cho Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thành phố về  
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Lai Châu; Quyết định số



03/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố Lai Châu; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thành phố về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Kinh tế thành phố Lai Châu.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các sở: Nội vụ; NN&MT; Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



## **QUY ĐỊNH**

### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025)

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Lai Châu thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn, kiểm tra; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện chức năng nhiệm vụ về Tài nguyên và Môi trường, như sau:

##### **4.1. Về đất đai**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản





khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Chủ trì tổ chức xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch UBND thành phố quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp UBND thành phố trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố theo quy định.

#### 4.2. Về tài nguyên nước

a) Tham mưu thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu tổ chức thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên địa bàn;

c) Tham mưu tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện;

d) Tham mưu thực hiện phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

đ) Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

e) Tham mưu tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công;

g) Tham mưu thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật Tài nguyên nước; các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 4.3. Về tài nguyên khoáng sản

a) Tham mưu thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản trên địa bàn;



b) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khoáng sản trái phép; xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

đ) Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ nội dung giấy phép, đề án thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn

#### 4.4. Về môi trường

a) Tham mưu thẩm định cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền;

b) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;

c) Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

d) Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng;

đ) Thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4.5. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

4.6. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ,





dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.7. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

5. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

5.1. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

5.2. Phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5.3. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố về các lĩnh vực: Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

5.4. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

5.5. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5.6. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố.

5.7. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định.

5.8. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố.



6. Thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo theo quy định.

7. Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số về nông nghiệp và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường đối với công chức chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

12. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

13. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

### **Điều 3. Tổ chức, biên chế**

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của UBND thành phố.

a) Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng;

b) Phó Trưởng phòng phòng Nông nghiệp và Môi trường giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm



trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng phòng phân công theo lĩnh vực, giúp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

## **2. Biên chế**

a) Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức của thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường kịp thời báo cáo UBND thành phố để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
**VĂN PHÒNG HĐND - UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../PT-VP

Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 03 năm 2025

**Kính gửi: UBND thành phố Lai Châu**

Văn phòng HĐND và UBND thành phố xin trình duyệt văn bản:

**QUYẾT ĐỊNH** Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu

**1. Cơ quan soạn thảo: (ghi rõ tên cơ quan, người soạn thảo):**

Phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố Lai Châu

**2. Lãnh đạo Văn phòng thẩm định và đề xuất:**

Ký trình

Kính trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét,  
phê duyệt.



**Nguyễn Thanh Thủy**

Phê duyệt

**3. Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt:**

.....

.....

.....(06).....



Phiếu này được Lãnh đạo Văn phòng chịu trách nhiệm soạn thảo văn bản gửi kèm theo bản thảo khi trình, Do văn thư cập nhập, bảo quản lưu trữ khi văn bản chính thức ban hành.

**VĂN PHÒNG HĐND và UBND THÀNH PHỐ**







Số: 121/TTr-TNMT

Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 02 năm 2025

### TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu**

Kính gửi: UBND thành phố Lai Châu.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố trình UBND thành phố Lai Châu phê duyệt Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu với các nội dung như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

- Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT, ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn



của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND thành phố Lai Châu về việc hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Lai Châu;

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Căn cứ Công văn số 328/UBND-NV ngày 06/02/2025 của UBND thành phố về việc tiếp tục hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Lai Châu, ngày 17/02/2025, UBND thành phố ban hành Đề án số 453/ĐA-UBND về hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Lai Châu.

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND thành phố Lai Châu về việc hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Lai Châu và các văn bản của Chính phủ, các Bộ như: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thì UBND thành phố cần ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành Quyết định**

Việc ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu là cơ sở pháp lý để Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời xây dựng vị trí việc làm cho sát, phù hợp với tổ chức bộ máy của Phòng.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

Đảm bảo đúng quy trình, thủ tục trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Việc ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố phải đảm bảo đúng quy định của cấp trên.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu. Sau khi



thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường và chức năng, nhiệm vụ về Nông nghiệp và phát triển nông thôn từ Phòng Kinh tế, nhiệm vụ giảm nghèo từ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Lãnh đạo, Công chức Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Ngay sau khi có Công văn số 328/UBND-NV ngày 06/02/2025 của UBND thành phố về việc tiếp tục hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Lai Châu. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu.

Dự thảo Quyết định đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại Công văn số 158/TNMT ngày 17/2/2025. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định để gửi phòng Tư pháp thẩm định tại Công văn số 171/TNMT ngày 21/02/2025. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp, ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT, ý kiến tham gia tại cuộc họp UBND thành phố ngày 25/02/2025 Phòng Tài nguyên và Môi trường đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

#### **1.1 Đối với Quyết định được bố cục gồm 03 Điều, cụ thể:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

#### **1.2. Đối với Quy định ban hành kèm theo Quyết định được bố cục gồm 04 Điều, cụ thể:**

Điều 1. Vị trí và chức năng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

Điều 3. Tổ chức và biên chế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện



### 3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định

#### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Lai Châu thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

#### Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn, kiểm tra; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện chức năng nhiệm vụ về Tài nguyên và Môi trường, như sau:

##### 4.1. Về đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Chủ trì tổ chức xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất,



gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch UBND thành phố quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp UBND thành phố trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố theo quy định.

#### 4.2. Về tài nguyên nước

a) Tham mưu thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu tổ chức thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên địa bàn;

c) Tham mưu tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện;

d) Tham mưu thực hiện phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn;

đ) Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra;

e) Tham mưu tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công;

g) Tham mưu thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật Tài nguyên nước; các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 4.3. Về tài nguyên khoáng sản

a) Tham mưu thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản trên địa bàn;

b) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa



khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khoáng sản trái phép; xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

đ) Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ nội dung giấy phép, đề án thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn

#### 4.4. Về môi trường

a) Tham mưu thẩm định cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền;

b) Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đề xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;

c) Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

d) Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng;

đ) Thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4.5. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

4.6. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.7. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng



thủy văn quốc gia; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

5. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

5.1. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

5.2. Phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5.3. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố về các lĩnh vực: Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

5.4. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

5.5. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5.6. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố.

5.7. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định.

5.8. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố.

6. Thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo theo quy định.

7. Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và môi trường; tiếp công dân, giải quyết



khuyến nài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số về nông nghiệp và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường đối với công chức chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

12. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

13. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

### **Điều 3. Tổ chức, biên chế**

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của UBND thành phố.

a) Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng;

b) Phó Trưởng phòng phòng Nông nghiệp và Môi trường giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng phòng phân công theo lĩnh vực, giúp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng;



d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

## 2. Biên chế

a) Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức của thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

## Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường kịp thời báo cáo UBND thành phố để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



Lưu Văn Đông



